

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST.

Ngày 25 - 7 - 2017

V/v Khởi kiện xin ly hôn và
Yêu cầu giải quyết quyền, nghĩa
vụ nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa : Ông Lương Đình Phương.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Bà Hoàng Thị Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc Khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền, nghĩa vụ nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn P1, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Đ, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn P2, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2017 và bản tự khai của anh Nông Văn T trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị Đ vào năm 2008 trong quá trình chung sống có 01 người con chung là Nông Kiến H, sinh ngày 07/12/2009, vợ chồng chung sống ban đầu hạnh phúc đến năm 2014 chị Phan Thị Đ đã bỏ nhà ra đi biệt tích và không thấy trở về địa phương nữa, anh đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phan Thị Đ mất tích và hiện tại chỉ có anh với con trai sống cùng nhau. Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay không có. Nay anh khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu v^l kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án v^l tại phiên toà sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án Vị đại diện viên kiểm sát trình bày quan điểm, do bị đơn đã bỏ nhà ra đi nay Toà án đã tuyên bố một người mất tích là chị Phan Thị Đ, vậy nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xét xử cho anh Nông Văn T ly hôn với chị Phan Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau: Năm 2008 anh Nông Văn T với chị Phan Thị Đ kết hôn với nhau theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình chung sống có 01 người con chung là Nông Kiến H, sinh ngày 07/12/2009, đến năm 2014 chị Phan Thị Đ đã tự bỏ nhà ra đi khỏi địa phương hiện nay không rõ tung tích ở đâu. Đến tháng 10/2016 anh Nông Văn T đã làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố một người mất tích là chị Phan Thị Đ, đến ngày 07/4/2017 Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định tuyên bố một người mất tích là chị Phan Thị Đ và ngày 15/6/2017 anh T đã khởi kiện xin ly hôn với chị Phan Thị Đ, thấy yêu cầu của anh Nông Văn T là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại Quyết định số: 02/2017/QĐDS-ST ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố chị Phan Thị Đ mất tích, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì anh T được quyền ly hôn với chị Phan Thị Đ. Nhận định này cũng phù hợp với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nêu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

[2] Về nghĩa vụ nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nông Văn T hiện nay vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Kiến H, chị Phan Thị Đ đã mất tích nên giao cháu Nông Kiến H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không buộc chị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự anh Nông Văn T là người phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 và các Điều 57; 58, 81; 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn T, cho anh Nông Văn T ly hôn với chị Phan Thị Đ.

- Về con chung: Giao cháu cháu Nông Kiên H, sinh ngày 07/12/2009 cho anh Nông Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Chị Phan Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phan Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở (Nếu chị Phan Thị Đ có quay trở về địa phương).

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nông Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp tại biên lai số 03581 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Nông Văn T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở uỷ ban nhân dân xã (thị trấn) nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Đình Phương